

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Uyên

2. Bà Giàng Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hạng A D** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A C sinh năm 1970 và con bà Lầu Thị S sinh năm 1972; Bị cáo Hạng A D có vợ tên là Mùa Thị M sinh năm 1992 và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Hạng A D bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 6 năm 2021 đến ngày 03 tháng 7 năm 2021, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2021 đến nay, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2021 bị cáo Hạng A D đi bộ trong bản tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đang đi đến đầu bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Bị cáo Hạng A D hỏi và mua được 01 (một) gói Thuốc phiện với số tiền là 700.000 đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi

đâu bị cáo Hạng A D không biết, còn bị cáo Hạng A D cho vào túi quần đi bộ về nhà. Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021 sau khi sử dụng xong ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Thuốc phiện và đưa về Công an huyện Mường Nhé để làm rõ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Thuốc phiện thu giữ của Hạng A D là 7,88 gam.

Bản kết luận giám định số: 755/GĐ-PC09 ngày 04 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen khối lượng 0,97 gam gửi giám định của Hạng A D là Thuốc phiện không hoàn lại. Tổng khối lượng 7,88 gam thu được của Hạng A D là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-MN ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hạng A D để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Hạng A D từ **01** (một) năm **03** (ba) tháng đến **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho rằng bị cáo Hạng A D thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Hạng A D mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 19 giờ 50 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Mý 2, xã Huổi

Léch, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Hạng A D đang tàng trữ khối lượng 7,88 gam Thuốc phiện là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 7,88 gam Thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của Hạng A D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạng A D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Vì vậy, VKSND huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Hạng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Vào 19 giờ 50 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Mỳ 2, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Hạng A D đang tàng trữ khối lượng 7,88 gam Thuốc phiện là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 7,88 gam Thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của Hạng A D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Bị cáo Hạng A D sinh ra và lớn lên ở xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ học hết lớp 6/12 ở nhà phụ giúp gia đình.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hạng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hạng A D từ **01** (một) năm **03** (ba) tháng đến **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù.

Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng theo điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Hạng A D mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị chưa phù hợp; Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng.

[5] Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán Thuốc phiện, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 6,91 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định; 01(một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Huổi Léch cấp và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hạng A D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hạng A D: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 6,91 gam Thuốc phiện; 01(một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện là vật chứng vụ án Hạng A D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hạng A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Uyên Giảng Thị Dung

Giảng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Phùng

Lò Văn Phấn

Giàng A Bách